TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 **ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 77/2025/DS-ST
Ngày 22/8/2025
V/v tranh chấp: "Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐỒNG THÁP

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Nhi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Văn Bi.
2. Ông Lê Thành Thạnh Tiến.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phùng Anh Thy - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Đồng Tháp, không tham gia phiên tòa.

Ngày 22 tháng 08 năm 2025, tại Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 31/2025/TLST-DS, ngày 20 tháng 02 năm 2025, về việc tranh chấp: *"Hợp đồng tín dụng"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2025/QĐXXST-DS, ngày 10 tháng 7 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 51/2025/QĐST-DS, ngày 31 tháng 7 năm 2025; giữa:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng N.

Địa chỉ: Số 02 L, phường T, Quận B, thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V - Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Cao Thị Thu T - Phó Giám đốc Ngân hàng N Chi nhánh T.

- *Bị đơn:* Anh Lê Thanh S, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, tỉnh Đ;

(Bà T xin vắng mặt, anh S vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bà Cao Thị Thu T trình bày:*

Ngân hàng N (viết tắc là Ngân hàng), có cho ông S vay 100.000.000 đồng, theo hợp đồng tín dụng số 6910-LAV-202201220, ngày vay 21/7/2022, hạn trả nợ cuối cùng 20/7/2025, mục đích vay để chăn nuôi, lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng theo từng giấy nhận nợ, lãi suất quá hạn bằng

150% lãi suất trong hạn, lãi suất chậm trả bằng 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gia chậm trả. Ngân hàng đã giải ngân cho anh S 02 lần như sau: Lần 1 vào ngày 21/7/2022, Ngân hàng giải ngân cho anh S số tiền 55.000.000 đồng, theo "BÁO CÁO ĐỀ XUẤT KIÊM GIẤY NHẬN NỢ TRUNG HẠN" Số 6910-LDS-202201851. Lần 2 vào ngày 07/8/2023, Ngân hàng tiếp tục đã giải ngân cho anh Sơn số tiền 45.000.000 đồng, theo "BÁO CÁO ĐỀ XUẤT KIÊM GIẤY NHẬN NỢ TRUNG HẠN" Số 6910-LDS-202201851.

Sau khi vay, ông S có trả được nợ gốc 45.000.000 đồng của khoảng vay ngày 07/8/2023 và trả nợ gốc 2.000.000 đồng, tiền lãi đến ngày 20/01/2025 là 18.682.814 đồng, của khoảng vay ngày 21/7/2022. Từ ngày 20/01/2025, ông S còn nợ gốc của 02 khoảng vay là 53.000.000 đồng và nợ lãi của hai khoảng vay đến ngày 22/8/2025 là 6.837.801 đồng. Trong đó, lãi trong hạn là 6.379.603 đồng, lãi quá hạn là 267.178 đồng và lãi chậm trả là 191.020 đồng.

Do ông S đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ kỳ trả tiền ngày 20/01/2025 nên Ngân hàng yêu cầu ông S trả số nợ gốc là 53.000.000 đồng và nợ lãi tạm tính đến ngày xét xử 22/8/2025 là 6.837.801 đồng, khi án có hiệu lực pháp luật.

Khi vay, ông S có gửi Ngân hàng giữ giấy chứng nhận QSDĐ số CS00899 ngày 22/8/2018, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang cấp cho ông Lê Thanh S đứng tên. Khi ông S thanh toán xong nợ vốn, lãi thì Ngân hàng sẽ trả lại giấy chứng giấy chứng nhận QSDĐ số CS00899, ngày 22/8/2018 cho ông S.

* Quá trình tố tụng, Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng cho ông Lê Thanh S hợp lệ, như: Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa,… nhưng ông S không gửi văn bản trình bày ý kiến và vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ 2, không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, phạm vi khởi kiện

Ngân hàng N khởi kiện, yêu cầu ông S trả tiền vay còn nợ nên đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự quy định tại khoản 2 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân phú Đông theo khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bà Cao Thị Thu T xin vắng mặt. Bị đơn Lê Thanh S vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ 2 không có lý do. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt bà T và ông S.

[2] Về nội dung khởi kiện

[2.1] Về yêu cầu trả nợ gốc và tiền lãi đến ngày xét xử.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu ông Lê Thanh S có nghĩa vụ trả tiền vay còn nợ gốc là 53.000.000 đồng và nợ tiền lãi từ ngày 20/01/2025 tính đến ngày xét xử (22/8/2025) là 6.837.801 đồng, theo văn bản tính nợ ngày 22/8/2025 của Ngân hàng. Xét thấy, trong suốt quá trình trình tố tụng, Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn Lê Thanh S hợp lệ. Nhưng ông S không gửi văn bản cũng đến Tòa án trình bày ý kiến đối với số tiền còn nợ và bị Ngân hàng khởi kiện. Do đó, có cơ sở xác định ông S còn nợ tiền của Ngân hàng theo thông báo thụ lý số 60/TB-TLVA, ngày 20/02/2025 của Tòa án và theo văn bản tính nợ ngày 22/8/2025 của Ngân hàng. Cụ thể ông S còn nợ gốc là 53.000.000 đồng và nợ tiền lãi từ ngày 20/01/2025 đến ngày 22/8/2025 là 6.837.801 đồng nên buộc ông S có nghĩa vụ trả tiền còn nợ theo yêu cầu của Ngân hàng.

[2.2] Về yêu cầu trả tiền lãi tiếp theo ngày xét xử

Ngân hàng yêu cầu ông S trả tiền lãi tiếp theo từ ngày 23/8/2025 đến ngày trả xong nợ. Xét thấy, tại Điều 2 của hợp đồng tín dụng số 6910LAV202201220 ngày 21/7/2022, lãi suất vay trong hạn theo từng Giấy nhận nợ, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạntại thời điểm chuyển nợ quá hạn, lãi suất chậm trả bằng 10%/năm, tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gia chậm trả. Do đó Ngân hàng yêu cầu ông S trả tiền lãi tiếp theo ngày xét xử (từ ngày 23/8/2025) đến ngày trả xong nợ với mức lãi suất đã thỏa thuận ghi trong "BÁO CÁO ĐỀ XUẤT KIÊM GIẤY NHẬN NỢ TRUNG HẠN" Số 6910-LDS-202201851, ngày 21/7/2022 là phù hợp quy định pháp luật nên chấp nhận.

[3] Về thời gian trả

Ngân hàng yêu cầu ông S trả số tiền nợ gốc 53.000.000 đồng và nợ lãi tạm tính đến ngày 22/8/2025 là 6.837.801 đồng, khi án có hiệu lực pháp luật. Xét thấy, tại hợp đồng tín dụng số 6910LAV202201220 ngày 21/7/2022 (bút lục 17, 18), "BÁO CÁO ĐỀ XUẤT GIẢI NGÂN KIÊM GIẤY NHẬN NỢ TRUNG HẠN" số 6910-LDS-202201851 (bút lục 15), thỏa thuận thời hạn trả tiền vay định kỳ 06 tháng trả 01 lần. Tuy nhiên, đến kỳ trả nợ ngày 20/01/2025, ông S không thực hiện việc trả tiền là vi phạm nghĩa vụ trả tiền tại Điều 8 của "BÁO CÁO ĐỀ XUẤT KIÊM GIẤY NHẬN NỢ TRUNG HẠN" Số 6910-LDS-202201851. Do đó, chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng. Buộc ông S trả cho Ngân hàng các khoảng tiền còn nợ khi án có hiệu lực pháp luật.

[4] Về tài sản gửi tại Ngân hàng.

Tại mục IV của "PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN" ngày 20/7/2022 (bút lục 16), ông S đã nộp cho Ngân hàng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS00899, ngày 22/8/2018. Ông S không có ý kiến hay yêu cầu về tài sản gửi tại Ngân hàng nên Hội đồng xét xử không xem xét. Tuy nhiên, Ngân hàng tự nguyện trả cho ông S Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS00899, ngày 22/8/2018, khi ông Sơn trả xong các khoảng nợ cho Ngân hàng. Đây là sự tự nguyện của Ngân hàng và phù hợp quy định nên ghi nhận.

[5] Về án phí

- Ông Lê Thanh S có nghĩa vụ trả tiền cho Ngân hàng nên phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại Ngân hàng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều luật áp dụng:

- Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Điều 91, Điều 95 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010.
- Điều 5; khoản 2 Điều 26; khoản 1, 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N.
- Buộc ông Lê Thanh S có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng N số tiền nợ gốc là 53.000.000 (*năm mươi ba triệu)* đồng và nợ tiền lãi tính đến ngày xét xử 22/8/2025 là 6.837.801 (sáu triệu tám trăm ba mươi bảy nghìn tám trăm lẽ một) đồng, trả khi án có hiệu lực pháp luật. Và có nghĩa vụ trả tiền lãi tiếp theo từ ngày 23/8/2025 đến ngày trả xong nợ, theo mức lãi suất đã ký kết giữa ông Lê Thanh S và Ngân hàng N.

Đến hạn trả tiền, nếu Lê Thanh S không thực hiện việc trả tiền theo thời gian trên thì hàng tháng phải trả thêm khoản lãi theo mức lãi suất đã ký kết trong "BÁO CÁO ĐỀ XUẤT KIÊM GIẤY NHẬN NỢ TRUNG HẠN" số 6910-LDS-202201851 *giữa Ngân hàng N với ông Lê Thanh S.*

- Về án phí:

+ Lê Thanh S có nghĩa vụ nộp 2.991.890 *(hai triệu chín trăm chín mươi mốt nghìn tám trăm chín mươi)* đồng, án phí dân sự sơ thẩm.

+ Ngân hàng N Chi nhánh T, không nộp tiền áp phí dân sự sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng N Chi nhánh T, tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.406.000 đồng (*một triệu bốn trăm lẻ sáu nghìn)* đồng, theo biên lai thu số 0010761, ngày 20/02/2025, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú Đông.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- VKSND Khu vực 2;
- THA DS tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

Nguyễn Thị Hoàng Nhi